

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày: 13 - 4 - 2023
V/v: Tranh chấp về
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đông Hà

2/ Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2022/TLST– DS ngày 04 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2022/QĐST-DS, ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh H (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Thuý A, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh H (vắng mặt).

3. *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị có chị Trần Thị Thuý A mượn số tiền 80.000.000 đồng để làm ăn kinh doanh, hẹn 01 tháng sau sẽ trả, không thỏa thuận lãi suất. Sau đó

đến ngày 04/12/2020, chị Trần Thị Thuý A có trả cho chị được 8.000.000 đồng nên còn nợ lại 72.000.000 đồng và viết “biên nhận nhận tiền” cùng ngày, hai bên cùng ký tên vào biên nhận, có chị Nguyễn Thị L chứng kiến và ký tên. Chị đã nhiều lần yêu cầu chị Trần Thị Thuý A trả lại số tiền còn nợ nhưng phía chị Trần Thị Thuý A hứa hẹn nhiều lần vẫn không trả, lần hứa hẹn trả sau cùng là năm 2022 nhưng cho đến nay vẫn chưa trả. Do đó, chị yêu cầu chị Trần Thị Thuý A trả lại số tiền nợ gốc là 72.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Về phía bị đơn chị Trần Thị Thuý A: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định nhưng chị Trần Thị Thuý A vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án người làm chứng chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị không có mâu thuẫn với nguyên đơn và bị đơn. Chị là em dâu của nguyên đơn. Do có mối quan hệ quen biết với bị đơn từ trước nên chị có giới thiệu cho bị đơn vay tiền của nguyên đơn. Ngày 04/12/2020, bị đơn có đến nhà nguyên đơn trả tiền vay và còn nợ lại 72.000.000 đồng, chị có chứng kiến sự việc và ký tên vào “biên nhận nhận tiền” với tư cách người làm chứng. Chị cho rằng bị đơn vẫn chưa trả tiền nợ cho nguyên đơn. Trong vụ án này chị không có yêu cầu gì, chị cũng không hưởng lợi từ việc vay tiền nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Vấn đề các đương sự thỏa thuận được và không thỏa thuận được: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật: Vào ngày 04/12/2020, giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng vay tiền bằng “biên nhận nhận tiền”, trong quá trình thực hiện hợp đồng đã phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả tiền vay. Bị đơn cư trú tại ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh H. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp thuộc trường hợp “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩ Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt đương sự;

[1.3] Về xét xử vắng mặt người làm chứng: Người làm chứng chị Nguyễn Thị L đã có lời khai trực tiếp với Tòa án và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Hợp đồng vay tài sản (vay tiền) giữa các bên được xác lập vào ngày 04/12/2020, nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp.

[3] Về nội dung khởi kiện: Nguyên đơn chị Phạm Thị H yêu cầu bị đơn chị Trần Thị Thúy A trả số tiền vay nợ gốc là 72.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, phía nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án bản gốc “biên nhận nhận tiền” ngày 4/12/2020. Về hình thức và nội dung của hợp đồng vay tiền được thể hiện bằng bản thông qua “biên nhận nhận tiền” có họ tên, năm sinh, địa chỉ của bên đưa tiền (Phạm Thị H, sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh H) và bên nhận tiền (Trần Thị Thúy A sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh H), có số tiền cụ thể là 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng chẵn), thời gian nhận tiền là ngày 4 tháng 12 năm 2020, được hai bên cùng ký nhận và có người làm chứng Nguyễn Thị L xác nhận. Nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về phía bị đơn chị Trần Thị Thúy A, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo địa chỉ của bị đơn chị Trần Thị Thúy A trong “biên nhận nhận tiền” ngày 4/12/2020 nhưng bị đơn vắng mặt ở nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về cũng không rõ địa chỉ cư trú mới nên Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 và 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng phía bị đơn chị Trần Thị Thúy A vẫn vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến hay sự phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định và nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 177, 179, 227, 228, 229, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 465, 466, 469 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị H.

Buộc bị đơn chị Trần Thị Thuý A có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Phạm Thị H số tiền vay nợ gốc là 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Trần Thị Thuý A phải nộp số tiền là 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn chị Phạm Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0002941, ngày 04 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Công TTĐT TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Quyền Trân